

Bảng phân công Giáo viên giảng dạy trẻ hòa nhập năm học 2023 - 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 196/QĐ-NH ngày 29 tháng 8 năm 2023
Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Huệ)



*** Phân công giảng dạy học sinh Huỳnh Tấn Phát (KT Trí tuệ) Lớp 7A2**

STT	Họ và tên Giáo viên	Môn dạy	Giờ dạy/ tuần HKI	Giờ dạy/ tuần HKII	Ghi chú
1	Đặng Thị Kim Thanh	Ngữ văn, HĐT N2	5	5	
2	Kiều Mỹ Ý	Toán	4	4	
3	Bùi Tố Uyên	Tiếng Anh	3	3	
4	Dương Ngọc Huệ	LS&ĐL2	2	2	
5	Huỳnh Kim Huệ	LS&ĐL1	1	1	
6	Đỗ Nhật Linh	GDCD	1	1	
7	Vũ Thị Kim Loan	KHTN	4	4	
8	Phạm Thị Kim Anh	Công nghệ; GDDP	2	2	
9	Đỗ Thị Minh Thọ	GDTC	2	2	
10	Đặng Ngọc Tú	Âm nhạc	1	1	
11	La Thanh Hưng	Mỹ thuật	1	1	
12	Trần Quốc Dũng	Tin học	1	1	Quyết định tuyển dụng từ 01/10/2023
13	Trần Hữu Lộc	HĐT N 1	1	1	
14	Nguyễn Văn Sát	HĐT N3	1	1	
Tổng cộng:			29	29	

*** Phân công giảng dạy học sinh Trần Minh Khang (KT Trí tuệ) Lớp 7A4**

STT	Họ và tên Giáo viên	Môn dạy	Giờ dạy/ tuần HKI	Giờ dạy/ tuần HKII	Ghi chú
1	Tô Thị Mỹ Ngọc	Ngữ văn	4	4	
2	Huỳnh Cao Hồng	Toán, HĐT N3	5	5	
3	Nguyễn Thị Kim Cương	Tiếng Anh	3	3	
4	Phạm Đình Hưng	LS&ĐL2	2	2	
5	Huỳnh Kim Huệ	LS&ĐL1	1	1	
6	Đỗ Nhật Linh	GDCD	1	1	
7	Lê Minh Châu	KHTN	4	4	
8	Phạm Thị Kim Anh	Công nghệ; GDDP, HĐT N2	3	3	
9	Đặng Hải Thọ	GDTC	2	2	
10	Đặng Ngọc Tú	Âm nhạc	1	1	
11	La Thanh Hưng	Mỹ thuật	1	1	
12	Trần Quốc Dũng	Tin học	1	1	Quyết định tuyển dụng từ 01/10/2023
13	Trần Hữu Lộc	HĐT N 1			
Tổng cộng:			28	28	

*** Phân công giảng dạy học sinh Lê Đức Duy (KT Trí tuệ) Lớp 7A5**

STT	Họ và tên Giáo viên	Môn dạy	Giờ dạy/ tuần HKI	Giờ dạy/ tuần HKII	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Ngọc Diệp	Ngữ văn	4	4	
2	Kiều Mỹ Ý	Toán	4	4	
3	Bùi Tố Uyên	Tiếng Anh, HDTN2	4	4	
4	Phạm Đình Hưng	LS&ĐL2	2	2	
5	Huỳnh Kim Huê	LS&ĐL1	1	1	
6	Đỗ Nhật Linh	GDCD	1	1	
7	Nguyễn Hà Phương	KHTN	4	4	
8	Phạm Thị Kim Anh	Công nghệ; GDĐP	2	2	
9	Đặng Hải Thọ	GDTC	2	2	
10	Đặng Ngọc Tú	Âm nhạc	1	1	
11	La Thanh Hưng	Mỹ thuật	1	1	
12	Trần Quốc Dũng	Tin học	1	1	Quyết định tuyển dụng từ 01/10/2023
13	Huỳnh Cao Hồng	HDTN 3	1	1	
14	Trần Hữu Lộc	HDTN 1			
Tổng cộng:			28	28	

*** Phân công giảng dạy học sinh Võ Văn Quân (KT Trí tuệ) Lớp 8A2**

STT	Họ và tên Giáo viên	Môn dạy	Giờ dạy/ tuần HKI	Giờ dạy/ tuần HKII	Ghi chú
1	Phan Thị Thùy An	Ngữ văn	4	4	
2	Trần Anh Tuấn	Toán; GDĐP	5	5	
3	Bùi Thị Kim Dung	Tiếng Anh	3	3	
4	Hoàng Thị Thọ	LS&ĐL2	2	2	
5	Trần Thị Kim Liên	LS&ĐL1	1	1	
6	Nguyễn Thị Bích	GDCD, HDTN2	2	2	
7	Nguyễn Thị Mỹ Lan	KHTN	4	4	
8	Phan Minh Long	Công nghệ, HDTN3	3	2	
9	Nguyễn Hải Vân	GDTC	2	2	
10	Phạm Thúy Loan	Âm nhạc	1	1	
11	Trương Bạch Ngọc Hân	Mỹ thuật	1	1	
12	Võ Thị Thu Hà	Tin học	1	1	
13	Trần Hữu Lộc	HDTN 1			
Tổng cộng:			29	28	

*** Phân công giảng dạy học sinh Trần Huỳnh Phú Quý (KT Trí tuệ) Lớp 8A3**

STT	Họ và tên Giáo viên	Môn dạy	Giờ dạy/ tuần HKI	Giờ dạy/ tuần HKII	Ghi chú
1	Đặng Thị Kim Thanh	Ngữ văn, GDDP	5	5	
2	Nguyễn Văn Sát	Toán	4	4	
3	Võ Quốc Minh	Tiếng Anh	3	3	
4	Hoàng Thị Thọ	LS&ĐL2, HĐTN2	3	3	
5	Trần Thị Kim Liên	LS&ĐL1	1	1	
6	Nguyễn Thị Bích	GDCD	1	1	
7	Nguyễn Thị Mỹ Lan	KHTN	4	4	
8	Phan Minh Long	Công nghệ; HĐTN3	3	2	
9	Nguyễn Hải Vân	GDTC	2	2	
10	Phạm Thúy Loan	Âm nhạc	1	1	
11	Trương Bạch Ngọc Hân	Mỹ thuật	1	1	
12	Võ Thị Thu Hà	Tin học	1	1	
13	Trần Hữu Lộc	HĐTN 1			
Tổng cộng:			29	28	

*** Phân công giảng dạy học sinh Phạm Minh Nghĩa (KT Trí tuệ) Lớp 8A4**

STT	Họ và tên Giáo viên	Môn dạy	Giờ dạy/ tuần HKI	Giờ dạy/ tuần HKII	Ghi chú
1	Đặng Thị Kim Thanh	Ngữ văn, GDDP	5	5	
2	Nguyễn Văn Sát	Toán	4	4	
3	Võ Quốc Minh	Tiếng Anh; HĐTN2	4	4	
4	Hoàng Thị Thọ	LS&ĐL2	2	2	
5	Trần Thị Kim Liên	LS&ĐL1	1	1	
6	Nguyễn Thị Bích	GDCD	1	1	
7	Nguyễn Diệu Châu	KHTN	4	4	
8	Phan Minh Long	Công nghệ; HĐTN3	3	2	
9	Nguyễn Hải Vân	GDTC	2	2	
10	Phạm Thúy Loan	Âm nhạc	1	1	
11	Trương Bạch Ngọc Hân	Mỹ thuật	1	1	
12	Võ Thị Thu Hà	Tin học	1	1	
13	Trần Hữu Lộc	HĐTN 1			
Tổng cộng:			29	28	

*** Phân công giảng dạy học sinh Bùi Nhật Phát (KT Trí tuệ) Lớp 9A2**

STT	Họ và tên Giáo viên	Môn dạy	Giờ dạy/ tuần HKI	Giờ dạy/ tuần HKII	
1	Thái Thị Thủy	Ngữ văn	5	5	
2	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Toán	4	4	
3	Nguyễn Thị Mai Chi	Tiếng Anh; Tiếng Anh Tự chọn	3	3	
4	Dương Ngọc Huệ	Lịch sử	1	2	
5	Huỳnh Kim Huệ	Địa lý	2	1	
6	Nguyễn Thị Bích	GDCD	1	1	
7	Nguyễn Đình Tuyển	Vật lý	2	2	
8	Nguyễn Diệu Châu	Hóa học	2	2	
9	Ngô Thị Tuyết Trinh	Sinh học	2	2	
10	Phan Minh Long	Công nghệ	1	1	
11	Đặng Hải Thọ	Thể dục	2	2	
12	Phạm Thúy Loan	Âm nhạc		1	
13	Trương Bạch Ngọc Hân	Mỹ thuật	1		
14	Võ Quốc Minh	HĐGDNGLL	1	1	
15	Tân Trung Nghĩa	Toán Tự chọn	1	1	
Tổng cộng:			28	28	

*** Phân công giảng dạy học sinh Phạm Xuân Phúc (KT Trí tuệ) Lớp 9A3**

STT	Họ và tên Giáo viên	Môn dạy	Giờ dạy/ tuần HKI	Giờ dạy/ tuần HKII	Ghi chú
1	Thái Thị Thủy	Ngữ văn	5	5	
2	Nguyễn Thị Xuân Hương	Toán; Toán Tự chọn	5	5	
3	Bùi Thị Kim Dung	Tiếng Anh; Tiếng Anh Tự chọn	3	3	
4	Dương Ngọc Huệ	Lịch sử	1	2	
5	Huỳnh Kim Huệ	Địa lý	2	1	
6	Nguyễn Thị Bích	GDCD	1	1	
7	Nguyễn Đình Tuyển	Vật lý	2	2	
8	Nguyễn Diệu Châu	Hóa học	2	2	
9	Ngô Thị Tuyết Trinh	Sinh học	2	2	
10	Phan Minh Long	Công nghệ	1	1	
11	Đặng Hải Thọ	Thể dục	2	2	
12	Phạm Thúy Loan	Âm nhạc		1	
13	Trương Bạch Ngọc Hân	Mỹ thuật	1		
14	Bùi Tô Uyên	HĐGDNGLL	1	1	
Tổng cộng:			28	28	

*** Phân công giảng dạy học sinh Phạm Ngọc Kim Giàu (KT Trí tuệ) Lớp 9A4**

STT	Họ và tên Giáo viên	Môn dạy	Giờ dạy/ tuần HKI	Giờ dạy/ tuần HKII	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hồng Huệ	Ngữ văn	5	5	
2	Nguyễn Thị Xuân Hương	Toán; Toán Tự chọn	5	5	
3	Bùi Thị Kim Dung	Tiếng Anh; Tiếng Anh Tự chọn	3	3	
4	Dương Ngọc Huệ	Lịch sử	1	2	
5	Huỳnh Kim Huệ	Địa lý	2	1	
6	Nguyễn Thị Bích	GDCD	1	1	
7	Nguyễn Đình Tuyền	Vật lý	2	2	
8	Nguyễn Diệu Châu	Hóa học	2	2	
9	Ngô Thị Tuyết Trinh	Sinh học	2	2	
10	Phan Minh Long	Công nghệ	1	1	
11	Đặng Hải Thọ	Thể dục	2	2	
12	Phạm Thúy Loan	Âm nhạc		1	
13	Trương Bạch Ngọc Hân	Mỹ thuật	1		
14	Nguyễn Thị Hồng Huệ	HĐGDNGLL	1	1	
Tổng cộng:			28	28	

*** Phân công giảng dạy học sinh Lê Thạch Thảo (KT Trí tuệ) Lớp 9A5**

STT	Họ và tên Giáo viên	Môn dạy	Giờ dạy/ tuần HKI	Giờ dạy/ tuần HKII	Ghi chú
1	Hoàng Thị Phương Thảo	Ngữ văn	5	5	
2	Kiều Mỹ Ý	Toán; Toán Tự chọn	5	5	
3	Bùi Tố Uyên	Tiếng Anh; Tiếng Anh Tự chọn	3	3	
4	Dương Ngọc Huệ	Lịch sử	1	2	
5	Huỳnh Kim Huệ	Địa lý	2	1	
6	Nguyễn Thị Bích	GDCD	1	1	
7	Nguyễn Đình Tuyền	Vật lý	2	2	
8	Nguyễn Diệu Châu	Hóa học	2	2	
9	Nguyễn Thị Mỹ Lan	Sinh học	2	2	
10	Phan Minh Long	Công nghệ	1	1	
11	Đặng Hải Thọ	Thể dục	2	2	
12	Phạm Thúy Loan	Âm nhạc		1	
13	Trương Bạch Ngọc Hân	Mỹ thuật	1		
14	Hoàng Thị Phương Thảo	HĐGDNGLL	1	1	
Tổng cộng:			28	28	

* Phân công giảng dạy học sinh Huỳnh Tuyết Nhung (KT Vận động nặng) Lớp 9A6

STT	Họ và tên Giáo viên	Môn dạy	Giờ dạy/ tuần HKI	Giờ dạy/ tuần HKII	Ghi chú
1	Phan Thị Thùy An	Ngữ văn	5	5	
2	Lê Hữu Bình	Toán; Toán Tự chọn	5	5	
3	Nguyễn Bích Ngọc Điệp	Tiếng Anh	2	2	
4	Dương Ngọc Huệ	Lịch sử	1	2	
5	Huỳnh Kim Huê	Địa lý	2	1	
6	Nguyễn Thị Bích	GDCD	1	1	
7	Nguyễn Đình Tuyển	Vật lý	2	2	
8	Nguyễn Diệu Châu	Hóa học	2	2	
9	Nguyễn Thị Mỹ Lan	Sinh học	2	2	
10	Phan Minh Long	Công nghệ	1	1	
11	Trần Hữu Lộc	Thể dục	2	2	
12	Phạm Thúy Loan	Âm nhạc		1	
13	Trương Bạch Ngọc Hân	Mỹ thuật	1		
14	Đặng Ngọc Tú	HĐGDNGLL	1	1	
15	Nguyễn Thị Kim Cương	Tiếng Anh Tự chọn	1	1	
Tổng cộng:			28	28	

* Phân công giảng dạy học sinh Nguyễn Quang Hy (KT Trí tuệ) Lớp 9A7

STT	Họ và tên Giáo viên	Môn dạy	Giờ dạy/ tuần HKI	Giờ dạy/ tuần HKII	Ghi chú
1	Tô Thị Mỹ Ngọc	Ngữ văn	5	5	
2	Lê Hữu Bình	Toán	4	4	
3	Nguyễn Thị Kim Cương	Tiếng Anh; Tiếng Anh Tự chọn	3	3	
4	Dương Ngọc Huệ	Lịch sử	1	2	
5	Huỳnh Kim Huê	Địa lý	2	1	
6	Nguyễn Thị Bích	GDCD	1	1	
7	Nguyễn Đình Tuyển	Vật lý	2	2	
8	Nguyễn Diệu Châu	Hóa học	2	2	
9	Nguyễn Thị Mỹ Lan	Sinh học	2	2	
10	Phan Minh Long	Công nghệ	1	1	
11	Trần Hữu Lộc	Thể dục	2	2	
12	Phạm Thúy Loan	Âm nhạc		1	
13	Trương Bạch Ngọc Hân	Mỹ thuật	1		
14	Dương Ngọc Huệ	HĐGDNGLL	1	1	
15	Tân Trung Nghĩa	Toán Tự chọn	1	1	
Tổng cộng:			28	28	